TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2020/DS-ST
Ngày: 04-5-2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*:Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1.Bà Chung Kim Sang
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa*: Bà Thị Thu Thủy– Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 299/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên L
Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng T , P. Vĩnh Th V , TP. Rạch G , tỉnh Kiên G .
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A, chức vụ Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quang Minh V, sinh năm 1982.
Đại diện theo văn bản ủy quyền số 09/UQ-CNRG ngày 20/01/2020.
Bị đơn: Bà **Trịnh Thị L ,**sinh năm 1934 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 44 Hàm N , P. Vĩnh Thanh V , TP. Rạch G, tỉnh Kiên G .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng TMCP Kiên L trình bày:Bà Trịnh Thị L có vay của Ngân hàng TMCP Kiên L cụ thể như sau:

Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0700/16/HĐHM/1000-0031 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0700/16/HĐTD/1000-0031 ngày 12/4/2016.

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn mua bất động sản.
- Ngày giải ngân: 12/4/2016
- Thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn: 12/4/2017
- Lãi suất trong hạn: 10,44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%.
- Hình thức thanh toán: Lãi vay được trả hàng tháng, vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 0700/16/HĐTC-BĐS/1000-0031 ngày 12/4/2016 cụ thể: Căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng 64,08 m^2, diện tích sàn 105,93 m^2 + gắn liền với QSD đất theo GCNQSHNO&QSDĐO số 5301010389 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 7/4/2003, diện tích đất 66,93 m^2 đất ở, thửa đất 165, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại số 44 Hàm Nghi, KP2, phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang.

Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được Văn phòng công chứng số 1 chứng nhận ngày 12/4/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/4/2016 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Rạch Giá theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình vay vốn bà L chỉ trả được 190.000.000 đồng tiền gốc và khoản tiền lãi tính đến ngày 08/8/2018, trong khi đó nội dung hợp đồng thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc là ngày 12/4/2017, do vậy bà đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Tính đến ngày 17/4/2017 bà L còn nợ ngân hàng Kiên Long số tiền cụ thể: Vốn gốc 110.000.000 đồng; Lãi quá hạn: 12.566.400 đồng.Tổng cộng gốc và lãi: 122.566.400 đồng.

Sau khi Tòa án thành phố Rạch Giá thụ lý vụ kiện thì vào ngày 17/5/2019 và ngày 27/12/2019 bà L có đến ngân hàng thanh toán số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.Do đó, tính đến nay ngày 04-5-2020 bà L còn nợ ngân hàng gồm các khoản sau: Vốn gốc: 70.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.729.067 đồng; Lãi quá hạn: 1.364.533 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 74.093.600 đồng.

- Tại phiên tòa ông Huỳnh Quang Minh V có ý kiến: Nay Ngân hàng TMCP Kiên L yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau: Rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Yêu cầu bà Trịnh Thị L trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 04-5-2020 gồm các khoản sau:Vốn gốc: 70.000.000 đồng;Lãi trong hạn: 2.729.067 đồng; Lãi quá hạn: 1.364.533 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 74.093.600đồng; Yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 5-5-2020 cho đến khi dứt nợ;Trường hợp bà L không trả được nợ thì Ngân

hàng Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

**** Bị đơn là bà Trịnh Thị L :***Không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa bà L vắng mặt.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đonchưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xửchấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Saukhi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thanh toán nợ vay. Xác định đây làquan hệ pháp luật"Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo quy định tại Điều26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sựvụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Xét thấy yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp pháp luật theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối vớibị đơn bà Trịnh Thị L Tòa ánđã tiến hànhtriệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tụcvắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trịnh Thị L nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được bà Trịnh Thị L thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào những văn bản có chữ ký và ghi họ tên đầy đủ của bà L gồm: Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0700/16/HĐHM/1000-0031 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0700/16/HĐTD/1000-0031 ngày 12/4/2016; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 13-4-2016; Biên bản làm việc ngày 24-4-2019 và ngày 7/8/2018 chứng tỏ bà L có vay vốn và đã nhận tiền vay từ ngân hàng. Qua xem xét bảng

kê lịch trả nợ của Ngân hàng thìbà L đã tự nguyện thanh toán được 05 kỳ nợ gốc và 12 kỳ nợ lãi và đến ngày 25-5-2017 toàn bộ số nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, bà L đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng khởi kiện là đúng quy định tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ ánTòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Trịnh Thị L nhưng bà L hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ. Do đó, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà L có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền nợ vốn gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 27/12/2019 đến ngày 04/5/2020 là 4.093.600 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 74.093.600 đồng.

Ngoài ra, bà Trịnh Thị L còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 5-5-2020 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án,

Bà Trịnh Thị L phải nộp án phí số tiền 3.704.680 đồng (Ba triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm tám chục đồng).

Ngân hàng TMCP Kiên L được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.065.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005925, ngày 11-6-2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26;35; 39; 91;147;244; khoản 2 Điều 227; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 474Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên L .

2. Chấp nhậnyêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên L về việctranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bàTrịnh Thị L .

3. Buộc bà Trịnh Kim L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền nợ 74.093.600 đồng (Bảy mươi bốn triệu không trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Đồng thời bà Trịnh Thị L còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuậntheo hợp đồng tín dụng số 0700/16/HĐTD/1000-0031 ngày 12/4/2016 từ ngày 5-5-2020cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

5. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà L không trả số tiền nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Kiên L có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá phát mãi đối với tài sản thế chấp là Căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng 64,08 m^2, diện tích sàn 105,93 m^2 + gắn liền với QSD đất theo GCNQSHNO&QSDĐO số 5301010389 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 7/4/2003, diện tích đất 66,93 m^2 đất ở, thửa đất 165, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại số 44 Hàm Nghi, KP2, phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang để thu hồi nợ cho ngân hàng.

6. Trường hợp bị đơn đã tất toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: số 5301010389 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 7/4/2003, diện tích đất 66,93 m^2 đất ở, thửa đất 165, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại số 44 Hàm Nghi, KP2, phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang. (Bản gốc).

7. Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trịnh Thị L phải nộp án phí số tiền 3.704.680 (Ba triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm tám chục đồng).

Ngân hàng TMCP Kiên L được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.065.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005925, ngày 11-6-2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

8. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
TÒA
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Thị Thanh Loan